

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2018/KDTM-ST

Ngày: 18- 4- 2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tuấn

Bà Trần Thị Ngọc Yến

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thanh Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20/3 và ngày 18/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2015/TLST/KDTM - ST ngày 21 tháng 01 năm 2015 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST - KDTM ngày 02/02/2018, giữa các đương sự:

***-Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần V, có trụ sở chính: Tầng 1 – 7 Tòa nhà T 72 Trần Hưng Đ, phường Trần Hưng Đ, quận H, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch HĐQT – Ngân hàng TMCP V; người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – chức vụ: Phó trưởng phòng pháp chế và Kiểm soát tuân thủ phía Nam (theo Văn bản ủy quyền số 44/2013/UQ-HĐQT ngày 01/11/2013 của Chủ tịch HĐQT VBank).

Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, số 296 Phan Xích Long, phường H, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

***-Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*** Ông Đào Tùng L và ông Bùi Văn T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ VBank (theo văn bản ủy quyền số 25/2017/UQ-VPB ngày 07/11/2017). Có mặt.

***-Bị đơn:*** Ông Phan Trung C - Địa chỉ: TK5, thị trấn H, huyện B, Quảng Bình. Có mặt.

Bà Phạm Thị Thu H - Địa chỉ: TK4, thị trấn H, huyện Bồ Trạch, Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Quang V và bà Phan Thị T

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Quang V :* Luật sư Võ Bá H – Văn phòng Luật sư Minh G thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2014, và tại các phiên hoà giải đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/02/2011, ông Phan Trung C và bà Phạm Thị Thu H vay vốn tại ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quảng Bình tại hợp đồng tín dụng số N011084/LD11084/LD1105400273 và Khế ước nhận nợ số 01 kèm theo ngày 23/02/2011 với số tiền 1.000.000.000đ (01 tỷ đồng) trong thời hạn 12 tháng từ ngày 23/02/2011 đến ngày 23/02/2012, mục đích sử dụng vốn: góp vốn kinh doanh, lãi suất trong hạn: 21%/năm. Lãi suất nợ quá hạn 150%. Để đảm bảo khoản vay trên, ông Phan Trung C và bà Phạm Thị Thu H đã thế chấp tại ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quảng Bình 2 loại tài sản thế chấp: Một là; ngôi nhà 2 tầng trên diện tích đất 375m<sup>2</sup> với thửa đất số: 1350, tờ bản đồ số: 05 xã T, huyện B mang tên Nguyễn Trung C và Phan Thị H do UBND huyện B cấp ngày 17/07/2009. Hai là: ngôi nhà một tầng mái lợp ngói, phần mái hiên và phòng lõi bằng bê tông cốt thép và tài sản, diện tích xây dựng 80m<sup>2</sup>, trên thửa đất số: 105; tờ bản đồ số 24; diện tích 1.548m<sup>2</sup> có vị trí tại thị trấn H, huyện B mang tên Nguyễn Quang V và bà Phan Thị T được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận QSD đất ngày 12/11/2001 theo Hợp đồng thế chấp số 0059/11/HĐTCTS ngày 22/02/2011, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/02/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Phan Trung C và Phạm thị Thu H thanh toán được 2 kỳ lãi theo cam kết. Đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo thì vì nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 25/5/2011 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Sau khi ông C và bà H tự bán tài sản là QSD đất thửa số 1350 tờ bản đồ số 05, có địa chỉ tại xã Trung T với diện tích 137m<sup>2</sup>, được UBND huyện B cấp cho ông C và bà H vào ngày 17/7/2009 cho bà Phạm Thị Hồng L và ông Phan Văn C, thì bà Phan Thị Hồng L đã trả tiền cho ông C bằng chuyển khoản vào tài khoản của ông C tại ngân hàng VBank số tiền: 780.000.000đ.

Đến ngày 08/11/2011 ông C và bà H thanh toán số tiền: 780.000.000đ. Trong

ngân hàng đã thu nợ gốc: 663.878.000đ, số tiền còn lại thu toàn bộ nợ lãi và lãi quá hạn phát sinh trước đó. Sau khi thu số tiền trên, ngân hàng VBank giải chấp một tài sản đảm bảo là QSD đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số:1350, tờ bản đồ số: 05 diện tích: 375m<sup>2</sup> do UBND huyện B cấp cho ông C bà H ngày 17/07/2009. Số tiền còn lại gốc: 336.122.000 đồng và nợ lãi 363.371.855 đồng. Tổng cộng số tiền là 699.493.855 đồng vẫn tiếp tục thực hiện hợp đồng nhưng ông C bà H vẫn không thực hiện nên khoản vay đã chuyển qua quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng.

Tạm tính đến ngày khởi kiện 01/12/2014 ông Phan Trung C bà Phạm Thị Thu H còn nợ VBank số tiền: 336.122.000 đồng và nợ lãi 363.371.855 đồng. Tổng cộng số tiền là 699.493.855.

Ngân hàng VBank đề nghị Tòa buộc ông Phan Trung c và bà Phạm Thị Thu H phải thanh toán cho VBank số tiền nói trên.

Tại bản tự khai và các buổi hoà giải ông Nguyễn QuangV trình bày ý kiến: Ông đề nghị ngân hàng cho ông trả số tiền gốc đã vay ngân hàng để lấy sổ đỏ ra. Còn lại số tiền lãi, ông đề nghị ông C và bà H trả cho ngân hàng.

Tại bản tự khai ngày 17/01/2018, bà Phạm Thị Thu H trình bày: Trước đây, bà và ông C đang còn là vợ chồng có vay của VBank số tiền một tỷ đồng. Để vay số tiền này, bà và ông C đã thế chấp tại ngân hàng 02 tài sản gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà H và ông C và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông V và bà T. Ông C và bà H đã sử dụng tài sản của mình để giải quyết một phần nợ đối với ngân hàng, số nợ còn lại không có khả năng trả. Hiện nay, ngân hàng khởi kiện đề nghị xử lý tài sản thế chấp thứ hai đó là quyền sử dụng đất của ông V và bà T. Bà H cho rằng bản thân bà và ông C đã ly hôn. Bà không có khả năng để trả nợ số tiền còn lại nên đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

Ngày 17/01/2018, Toà án đã tiến hành thẩm định thửa đất của ông V và bà T tại Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.548 m<sup>2</sup>. Diện tích đất thực tế là 1.729 m<sup>2</sup> (dư 181 m<sup>2</sup>). Ngoài ra, trên thửa đất có một ngôi nhà cấp bốn với diện tích 115 m<sup>2</sup> và công trình phụ, giếng nước, một số cây lưu niên, cây ăn quả.

Tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Nguyễn Quang V cho rằng:

Tại Hợp đồng thế chấp tài sản là ngôi nhà của anh V chị T có diện tích thế chấp 80m<sup>2</sup>, nhưng quá trình thẩm định thì có diện tích 115m<sup>2</sup> đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để lại 35m<sup>2</sup> cho anh V chị T được ở. Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi xử lý tài sản là QSD đất thì phía ngân hàng có quyền xử lý phần tài sản trên đất đối với phần tài sản thế chấp, phần tài sản không thế chấp ngân hàng không thu nợ sẽ trả cho chủ sở hữu bằng giá trị sử dụng theo quy định tại Hợp đồng tín dụng mà các bên ký cam kết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về trình tự, thủ tục Hội đồng xét xử đã tuân theo các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Về nội dung: Chấp nhận đơn khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần V chi nhánh Quảng Bình để buộc ông C bà H trả số tiền gốc và lãi suất theo đơn khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Tại phiên tòa nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ đã được xuất trình, sau khi nghe thẩm vấn tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

Vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng VBank với bị đơn ông Phan Trung C và bà Phạm Thị Thu H (ông C bà H) được Tòa án thụ lý vào ngày 21/01/2015. Theo Hợp đồng tín dụng thì ông C bà H có địa chỉ tại: Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện B. Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập ông C bà H nhiều lần đến để khai báo, hòa giải nhưng ông C bà H không đến, Tòa án đã trực tiếp tiến hành tổng đạt các văn bản tài liệu của Tòa án cho ông C bà H theo địa chỉ Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện B có đại diện của chính quyền địa phương xác nhận, nhưng ông Chính bà Hằng vẫn không đến Tòa để thực hiện những công việc theo yêu cầu của Tòa án. Tại biên bản xác minh ngày 17/4/2015 UBND thị trấn H, ông Phan Văn Q Phó chủ tịch UBND thị trấn H trình bày: “UBND thị trấn H có nhận được công văn của Tòa án tỉnh Quảng Bình về việc phối hợp tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án các giấy tờ của Tòa án đến ông C nhưng không tiến hành giao tận tay cho ông C được, vì ông C đúng là có hộ khẩu thường trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện B, nhưng hiện nay ông C đi đâu địa phương không rõ, theo ý kiến mẹ của ông C thì hiện nay ông C đi đâu cũng không biết”. Căn cứ Điều 155 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Ngân hàng VBank tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bị đơn Phan Trung C trên các phương tiện thông tin đại chúng, VBank đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú nhưng không có kết quả. Ngày 22/4/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã Quyết định tạm đình chỉ vụ án để đợi kết quả tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với ông Phan Trung C theo quy định tại Điều 155 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ngày 06/11/2017, Tòa án Quyết định tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết vì lí do tạm đình chỉ không còn. Tiến hành tổng đạt các văn bản tài liệu cho ông C nhưng ông C vẫn không đến để tham gia hòa giải. Ngày 31/01/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành xác minh lại hiện nay ông C có mặt tại nơi cư trú hay không thì được Tiểu khu trưởng tiểu khu 5 thị trấn H cho biết: “Trước năm 2016 ông C tuy có hộ khẩu tại TK5, thị trấn H, nhưng không có mặt tại địa phương, và đi đâu

không biết, ông C cũng không báo về việc vắng mặt, tháng 10/2016 ông C có về tại tiểu khu để xin xác nhận ảnh hưởng Phomosa, sau đó ông C đi đâu không biết. Hiện nay có thông tin đang làm việc tại anh trai đóng tại xã T, nhưng địa phương vẫn không biết cụ thể”. Tòa án đã tiến hành đến xã T, được UBND xã T hướng dẫn đến nơi làm việc của ông C thì ông C không có mặt tại cơ sở. Tòa án có trao đổi với Giám đốc và nhờ đưa giấy triệu tập của Tòa án đến Tòa để giải quyết việc ông bị ngân hàng VBank khởi kiện.

Ngày 5/3/2018 Tòa tiến hành mở phiên tòa thì ông C có mặt. Do vắng mặt một số người nên phải hoãn phiên tòa, Tòa án có đề nghị ông viết bản tự khai nêu quan điểm và ý kiến về việc khởi kiện của ngân hàng VBank nhưng ông C không thực hiện. Tòa án đã lập biên bản bỏ hồ sơ vụ án. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời giao trực tiếp giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông C và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về nội dung:

Ngày 23/02/2018 ông Phan Trung C và bà Phạm Thị Thu H vay vốn tại ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quảng Bình với số tiền 01 tỷ đồng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 23/2/2011 đến ngày 23/2/2012, lãi suất 21% /năm, tại hợp đồng tín dụng số N011084/LD11084/LD1105400273. Để đảm bảo khoản vay trên, ông C và bà H đã thế chấp 2 tài sản gồm: Giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 1350, tờ bản đồ 05, tích: 137m<sup>2</sup> do UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Trung C và bà Phạm Thị Thu H vào ngày 17/7/2009 và Giấy chứng nhận QSD đất Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 105 tờ bản đồ số 24 thị trấn H do UBND huyện B cấp ngày 12/01/2001 cho ông Nguyễn Quang V và bà Phan Thị T để thế chấp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay tại Hợp đồng thế chấp số 0059/11/HĐTCTS ngày 22/02/2011, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/02/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã trả cho ngân hàng một số tiền lãi. Sau khi ông C bà H tự bán tài sản là QSD đất thửa số 1350 tờ bản đồ số 05, có địa chỉ tại xã T với diện tích 137m<sup>2</sup>, được UBND huyện B cấp cho ông C bà H vào ngày 17/7/2009 cho bà Phạm Thị Hồng L và ông Phan Văn C, thì bà Phan Thị Hồng L đã trả tiền cho ông C bằng chuyển khoản vào tài khoản của ông C tại ngân hàng VBank số tiền: 780.000.000đ, trong đó tiền gốc 663.878.000đ và nợ lãi.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Phan Trung C bà Phạm Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay nói trên đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 23/2/2012 với mức nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 10/12/2014 ( ngày ngân hàng có đơn khởi kiện) ông C bà H còn nợ VBank tổng số tiền gốc: 336.122.000đ. Nợ lãi: 363.371.855đ. Tổng cộng: 699.493.855đ. Đến ngày xét xử sơ thẩm 18/4/2018 tổng số tiền lãi là: 706.131.115đ. Ngân hàng VBank đề nghị Tòa án buộc ông C bà H phải thanh toán

cho VBank toàn bộ số tiền gốc: 336.122.000đ và tiền lãi: 706.131.115đ. Tổng cộng: 1.042.253.115đ.

Qua các buổi hoà giải ông V đề nghị Tòa có biện pháp buộc ông C trả nợ cho ngân hàng và đồng ý giao tài sản thế chấp cho ngân hàng bán thu hồi nợ. Sau khi ông mời Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích cho ông V thì ông lại thay đổi không yêu cầu giao tài sản thế chấp cho ngân hàng nữa.

Về phía bà Phạm Thị Thu H, Toà án đã nhiều lần triệu tập bà H đến để hoà giải nhưng bà H không đến. Hiện nay, bà H đang công tác tại Trung tâm y tế dự phòng huyện B. Toà án đề nghị bà trình bày ý kiến thì bà cho rằng số nợ do anh C trả hiện nay bà không có liên quan gì. Sau khi biết ông C nợ ngân hàng, bà H đã ly hôn với ông C, bà đề nghị anh C tự bán tài sản trả cho ngân hàng. Sau khi ly hôn, có biên bản phân chia tài sản nhưng chỉ có bản phô tô nên không có đủ cơ sở để xem xét. Hơn nữa bà H đã trực tiếp ký vào Hợp đồng vay vốn và các biên bản thế chấp tài sản nên bà phải chịu một phần trách nhiệm đối với khoản tiền gốc 336.122.000đ và khoản tiền lãi trong hạn mà bà và ông C chưa trả cho ngân hàng là có cơ sở.

Toà án đã tiến hành thẩm định thửa đất của ông V và bà T tại Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.548 m<sup>2</sup>. Diện tích đất thực tế là 1.729 m<sup>2</sup> (dư 181 m<sup>2</sup>). Ngoài ra, trên thửa đất có một ngôi nhà cấp bốn với diện tích 115 m<sup>2</sup> và công trình phụ, giếng nước, một số cây lưu niên, cây ăn quả.

Tại phiên tòa ông C không thừa nhận số tiền mà ông đã trả cho ngân hàng ngày 8/11/2011 số tiền là: 780.000.000đ và ông cũng cho rằng ông không bán tài sản của ông và không biết bất cứ một điều gì, ngân hàng cũng không báo cho ông. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông V cho rằng việc khởi kiện của ngân hàng VBank là không có căn cứ, lí do không có hồ sơ bán tài sản của ông C và hiện nay không có căn cứ cho rằng ông C bán tài sản thế chấp là QSD đất gắn liền với tài sản trên đất thửa số 1350 tờ bản đồ số 05, diện tích: 137m<sup>2</sup> do UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Trung C và bà Phạm Thị Thu H vào ngày 17/7/2009. Tuy nhiên phía ngân hàng VBank có xuất trình một hợp đồng chuyển nhượng QSD đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông Phan Trung C và bà Phạm Thị Thu H chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị Hồng L QSD đất và tài sản gắn liền với số 1350 tờ bản đồ số 05 với diện tích: 375m<sup>2</sup> được UBND huyện B cấp ngày 17/7/2009. Tại tài khoản của ông C có tại ngân hàng VBank thể hiện ngày 11/8/2011 bà Phạm Thị Hồng L đã chuyển khoản vào tài khoản của ông C để trả nợ cho ngân hàng số tiền: 780.000.000đ, trong đó tiền gốc: 663.878.000đ, số tiền còn lại là khoản nợ lãi và ngày 11/4/2018 bà Phạm Thị Hồng L đã thừa nhận có nhận chuyển nhượng QSD đất của ông C bà H và có trả tiền vào tài khoản của ông C tại ngân hàng VBank số tiền 780.000.000đ. Cho đến ngày VBank khởi kiện số tiền gốc mà ông C bà H còn nợ ngân hàng VBank là: 336.122.000đ và nợ lãi cho đến ngày xét xử 18/4/2018 là:

706.131.115đ. Tổng cộng: 1.042.253.115đ ông C bà H phải trả cho ngân hàng VBank là có cơ sở.

Vì vậy có căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của ngân hàng VBank buộc ông C bà H trả số tiền: 1.042.253.115đ. Trong đó nợ gốc: 336.122.000đ, nợ lãi: 706.131.115đ.

Về án phí: Áp dụng Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009. Trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận từ 800.000.000đ đến 2.000.000.000đ = 36.000.000đồng + 3% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000đ. Vì vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm buộc ông C bà H phải nộp tiền án phí sơ thẩm là: 43.267.593đ

Trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V Bank) số tiền 15.990.000đ ( Mười lăm triệu, chín trăm chín mươi triệu đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00248 ngày 19/01/2015 tại Chi cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 4, Điều 306 Luật thương mại; các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; các Điều 471, Điều 474, Bộ luật dân sự 2005; Điều 166, Điều 167 Luật đất đai 2013. Điều 318, Điều 342, Điều 350, Điều 351, Điều 355, Điều 715, Điều 717, Điều 721 Bộ luật dân sự 2005.

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Xử: Buộc ông Phan Trung C và bà Phạm Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V Chi nhánh tại Quảng Bình số tiền: Nợ gốc: 336.122.000đ, Nợ lãi: 706.131.115đ. Tổng cộng: 1.042.253.115đ ( Một tỷ, không trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm năm mươi ba ngàn, một trăm mười lăm đồng chẵn).

Quyền sử dụng đất cùng tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà cấp 4 với diện tích: 115m<sup>2</sup>, và công trình phụ, giếng nước, và một số cây ăn quả lưu niên tại thửa đất số 105 tờ bản đồ 24 diện tích: 1.548 m<sup>2</sup>, có địa chỉ tại thị trấn H, huyện B, do UBND huyện B cấp ngày 12/01/2001 mang tên ông Nguyễn Quang V và bà Phan Thị T, đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quảng Bình theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0059/11/HĐTCTS ngày 22/02/2011, công chứng tại Văn phòng Công chứng số X tỉnh Quảng Bình ngày 22/02/2011; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B, tỉnh Quảng Bình ngày 22/02/2011, là tài sản để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của ông Phan Trung C bà Phạm Thị Thu H. Ngân hàng TMCP V chi nhánh Quảng Bình có trách nhiệm chuyển giao các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình để xử lý khi có đơn yêu cầu thi hành án, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Kể tiếp ngày tuyên án sơ thẩm 18/4/2018 cho đến khi bên phải thi hành án trả hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án dân sự còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thi hành, theo Hợp đồng tín dụng số: N011191 ngày 23/02/2011 giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quảng Bình với ông C bà H đã ký kết.

## 2. Về án phí:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật dân sự 2015. Áp dụng Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009 Trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận từ 800.000.000đ đến 2.000.000.000đ = 36.000.000đ + 3% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000đ. Vì vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm buộc ông C bà H phải nộp tiền án phí sơ thẩm là: 43.267.593đ

Trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VBank) số tiền 15.990.000đ (Mười lăm triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00248 ngày 19/01/2015 tại Chi cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa có mặt người đại diện theo Ủy quyền của Nguyên đơn nên Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, ông Phan Trung C, ông Nguyễn Quang V và bà Phan Thị T có mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn bà Phạm Thị Thu H, vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV; Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Loan**



